

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng
Khu công nghiệp Phan Thiết mở rộng (giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định một số nội dung chi tiết của quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2007 và Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Phan Thiết mở rộng (giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 118/TTr-SXD ngày 11 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Phan Thiết mở rộng (giai đoạn 2) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2007 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013, với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất như sau:

Điều chỉnh, bổ sung khu vực các lô K01, C01, B05, B06, B07, B08, C02, D01, D02 với chức năng sử dụng đất gồm: Đất xây dựng nhà máy (đất sản xuất công nghiệp, đất xây dựng cụm tiểu thủ công nghiệp, đất kho bãi), đất giao thông, đất công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật, đất mặt nước, cụ thể theo Bảng sau:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

Số TT	Mục đích sử dụng	Đã phê duyệt		Điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy	31,08	76,34	28,09	69,02
	Đất sản xuất công nghiệp	27,18	66,80	20,53	50,44
	Đất xây dựng cụm tiểu thủ công nghiệp			6,16	15,14
	Kho bãi	3,9	9,6	1,4	3,44
2	Đất khu trung tâm dịch vụ	1,0	2,4	1,0	2,46
3	Đất cây xanh và mặt nước	5,45	13,4	5,53	13,59
4	Đường giao thông	3,17	7,8	5,09	13,92
5	Đất đầu mối công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0	0,0	0,41	1,01
Cộng		40,7	100,0	40,7	100,0

2. Điều chỉnh quy hoạch hạ tầng kỹ thuật như sau:

2.1. *Giao thông*: Bổ sung đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, D1, D2, D3 với chiều rộng lòng đường 7,0 m, chiều rộng vỉa hè mỗi bên 3,0 m.

2.2. *Cấp nước*:

- Điều chỉnh tổng nhu cầu dùng nước toàn khu công nghiệp từ 1.800m³/ngày đêm thành 803 m³/ngày đêm;

- Bổ sung mạng lưới cấp nước cho từng lô đất (từ lô A01 đến lô A11) với quy mô từ Ø60 đến Ø114.

2.3. *Thoát nước mưa*: Bổ sung hệ thống mương thoát nước mưa trên các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, D1, D2, D3 với quy mô từ B=0,4mx0,6m đến B=0,6mx0,6m; mương thoát nước mưa giữa lô C02, D01, D02 với quy mô từ B=9mx2m.

2.4. *Thoát nước thải*:

- Bổ sung khu xử lý nước thải với công suất 569 m³/ngày đêm;

- Bổ sung mạng lưới thu gom nước thải trên các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, D1, D2, D3 với quy mô từ Ø200 đến Ø400.

2.5. *Cấp điện*: Bổ sung mạng lưới cấp điện hạ thế và chiếu sáng treo trên trụ bê tông ly tâm trên các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, D1, D2, D3.

2.6. *Thông tin liên lạc*: Bổ sung mạng thông tin liên lạc treo trên trụ bê tông ly tâm trên các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, D1, D2, D3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012, Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh.

Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Bắc, Chủ tịch UBND xã Phong Nẫm, Chủ tịch UBND xã Hàm Liêm, Giám đốc Công ty TNHH Thép Trung Nguyên và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, ĐTQH. Thiện

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Văn Hải